

Bản án số: 36/2026/DS-ST
Ngày: 16/3/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2025/TLST-DS ngày 22/12/2025 về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-DS ngày 06/02/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B BANK); trụ sở: Số 117, đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Đ; địa chỉ liên hệ: Số 20, đường H, phường C, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình L sinh năm 1980; địa chỉ liên hệ: Số 20, đường H, phường C, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Phan Ngọc H sinh năm 1981 và bà Ka Să V sinh năm 1987; cùng trú tại: Thôn B, xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, ông L và bà V có mặt; ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B do ông Nguyễn Đình L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 21/12/2021, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ với ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V đã ký Hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần B đồng ý cho ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V vay số tiền: 185.000.000 đồng; phương thức cho vay: từng lần; thời hạn cho vay: 36 tháng; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe tải kinh doanh; lãi suất cho vay: 7,99%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay, nợ gốc trả cuối kỳ ngày 21/12/2024, nợ gốc trả hàng tháng, nợ lãi trả hàng tháng trên số dư nợ thực tế.

Ngày 21/12/2021, ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V ký Giấy nhận nợ, B BANK đã giải ngân số tiền 185.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sở hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 49C - 270.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 014001 do Phòng CSGTCA tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/12/2021. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay vốn ngân hàng số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M chứng nhận ngày 21/12/2021 (số công chứng 5091, quyền số 07/2021TP/CC-SCC/HĐGD) và đã đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 21/12/2021.

Từ khi Ngân hàng Thương mại cổ phần B giải ngân đến nay, bên vay không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp cần thiết để đốc nợ cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng. Hiện khoản nợ trên đã quá hạn.

Dư nợ tính đến ngày 30/01/2026 tổng cộng: 199.940.313 đồng (trong đó nợ gốc 131.606.386 đồng, nợ lãi trọng hạn 16.325.243 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính 52.008.684 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Yêu cầu ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Đ theo hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B ngày 21/12/2021 gồm: Tổng dư nợ tính đến ngày 30/01/2026 là 199.940.313 đồng (trong đó nợ gốc 131.606.386 đồng, nợ lãi trọng hạn 16.325.243 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính 52.008.684 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trường hợp ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ là quyền sở hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 49C-270.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 014001 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/12/2021; theo hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay vốn ngân hàng số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Lệ M chứng nhận ngày 21/12/2021 (số công chứng 5091, quyền số 07/2021TP/CC-SCC/HĐGD) và đã đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 21/12/2021.

Buộc ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V thực hiện điểm 14.2.8 khoản 2 Điều 14 theo hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B ngày 21/12/2021 nhằm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Đ và thực hiện điểm 6.3.6 khoản 6.3 Điều 6, điểm 7.1.7 khoản 7.1 Điều 7 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay vốn ngân hàng số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M chứng nhận ngày 21/12/2021 (số công chứng 2091, quyền số 07/2021TP-CC-SCC/HĐGD) và đã đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 21/12/2021).

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần B không có yêu cầu gì khác.

** Ý kiến bị đơn bà Ka Să V:* Bà Ka Să V đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

** Ý kiến của bị đơn ông Phan Ngọc H:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông Phan Ngọc H đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng ông H không đến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn ông H và thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn ông H biết; bị đơn Hiếu vắng mặt nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu bị đơn ông H và bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 16/3/2026 là 198.862.618 đồng (trong đó nợ gốc 127.606.386 đồng, nợ lãi trọng hạn 16.325.243 đồng và nợ lãi quá hạn 54.930.989 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/3/2026 cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông H và bà V không thực hiện hoặc

thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì ông H và bà V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Bị đơn bà V đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã đúng thành phần và thực hiện các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự quy định; Thư ký tuân thủ đúng theo Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn bà V đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn ông H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B với bị đơn ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông H vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 21/12/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần B với ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V đã ký Hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B ngày 21/12/2021, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần B đồng ý cho ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V vay số tiền 185.000.000 đồng; phương thức cho vay từng lần; thời hạn cho vay 36 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe tải kinh doanh; lãi suất cho vay 7,99%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, nợ gốc trả cuối kỳ ngày 21/12/2024, nợ gốc trả hàng tháng, nợ lãi trả hàng tháng trên số dư nợ thực tế. Ngày 21/12/2021, ông H và bà V ký Giấy nhận nợ số tiền 185.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sở hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 49C - 270.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 014001 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/12/2021. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay vốn ngân hàng số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lệ M chứng nhận ngày 21/12/2021 (số công chứng 5091, quyền số 07/2021TP/CC-SCC/HĐGD) và đã đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 21/12/2021.

Từ khi Ngân hàng Thương mại cổ phần B giải ngân đến nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã áp dụng các biện pháp cần thiết để đôn đốc nợ cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho bị đơn trả nợ, kỳ trả nợ cuối là ngày 21/12/2024, hiện khoản nợ trên đã quá hạn. Dư nợ tính đến ngày 16/3/2026 tổng cộng: 198.862.618 đồng (trong đó nợ gốc 127.606.386 đồng, nợ lãi trong hạn 16.325.243 đồng và nợ lãi quá hạn 54.930.989 đồng).

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông H và bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Bị đơn bà V cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn bị đơn ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H và bà V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền gốc và lãi tính đến 16/3/2026 là 198.862.618 đồng (trong đó nợ gốc 127.606.386 đồng, nợ lãi 71.256.232 đồng - nợ lãi trong hạn 16.325.243 đồng và nợ lãi quá hạn 54.930.989 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/3/2026 theo Hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B

ngày 21/12/2021, tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 cho đến khi bị đơn ông H và bà V thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp ông H và bà V không thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ; Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H và bà V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 9.943.130 đồng (198.862.618 đồng X 5%). Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được hoàn trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B với bị đơn ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bị đơn ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tổng cộng là 198.862.618 đồng (một trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm mười tám đồng), trong đó: nợ gốc là 127.606.386 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 16/3/2026 là 71.256.232 đồng (bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), và khoản lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 17/3/2026 theo

Hợp đồng tín dụng số 360/2021/HĐTD-B ngày 21/12/2021 cho đến khi ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V trả xong nợ.

- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp: Quyền sở hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 49C - 270.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 014001 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/12/2021. Theo Hợp đồng thế chấp số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021 cho đến khi ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

- Trường hợp ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 360/2021/HĐTC-B ngày 21/12/2021.

- Trong trường hợp phát mãi tài sản trên không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

2. Về án phí: Bị đơn ông Phan Ngọc H và bà Ka Să V phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.943.130 đồng (chín triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã dự nộp tạm ứng án phí 4.908.048 đồng (bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) tại biên lai số 0011103 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng được hoàn trả.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn bà Ka Să V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Phan Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực B - Lâm Đồng;
- Phòng THA DS khu vực B - Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, AV.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng Diễm